

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN GD
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về L hôn và nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN GD, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh;

2. Ông Trần Văn Rọi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện GD, tỉnh TN.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện GD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về L hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXX-ST, ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ô 1/115, khu phố TB A, thị trấn GD, Huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ô 1/115, khu phố TB A, thị trấn GD, Huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-5-2019 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau từ năm 2017, có tình hiểu, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới và không làm lễ phạt nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD vào ngày 30-6-2017. Do không tổ chức lễ cưới cũng như lễ phạt nên không có nữ trang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại

nhà cha mẹ anh C tại khu phố TB A, thị trấn GD, Hện GD, TN. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02-2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, anh C ăn chơi, ham mê cờ bạc không lo cho gia đình. Chị nhiều lần kên nhủ nhưng anh không nghe. Vợ chồng L thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay, từ ngày L thân không ai tìm cách hàn gắn gia đình nên chị yêu cầu L hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 15-10-2017. Hiện cháu đang sống với anh C do thời điểm vợ chồng L thân cháu H sống với chị nhưng anh C đến nơi chị ở bắt con lại, chị không ngăn cản được. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 07-6-2019 và biên bản hòa giải ngày 02-7-2019, anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị L, anh thừa nhận có ăn chơi không lo cho gia đình nhưng hiện tại không còn ăn chơi nữa, anh nhiều lần năn nỉ chị L về nhưng chị không về. Anh đồng ý L hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GD, Hện GD. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L có yêu cầu L hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu L hôn của chị L thì thấy: Anh chị bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, sống không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn

của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị thuận tình L hôn, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình L hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 15-10-2017. Hai anh chị đều có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai anh chị có khả năng nuôi con chung nhưng cháu H còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần có mẹ chăm sóc nên để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật. Do cháu H đang sống với anh C nên anh C có nghĩa vụ giao cháu H cho chị L.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, **273** Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Yến L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15-10-2017. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có nghĩa vụ giao cháu H cho chị L.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị tranh chấp nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến L chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm L hôn. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009244 ngày 27-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện GD, chị L đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho chị L biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. Riêng anh C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Hện GD;
- CC THADS Hện GD;
- UBND Thị trấn GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

.....

Trương Thị Bình